

Số: 75/2018/QĐST- HNGĐ

Hải An, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 82/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018, của người yêu cầu:

Anh Nguyễn Thế D; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5 B251, Khu T2, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 12 Lô 217, Tổ 1, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Chị Phạm Thị V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5 B251, Khu T2, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 12 Lô 217, Tổ 1, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế D và chị Phạm Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thế D và chị Phạm Thị V thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Anh D và chị V xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 20/7/1996, Nguyễn Nhật H, sinh ngày 30/7/2006 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 03/9/2010. Khi ly hôn, hai bên thoả thuận giao 02 con chung Nhật H và Đức H cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Mỹ H đã thành niên nên anh D và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về chia tài sản: Anh D và chị V tự thoả thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4 Về lệ phí: Anh D và chị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh D và chị V đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016209 và số 0016210 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Cát Bi, Hải An, Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình

